TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nghiêm Thế Hùng
Ông Gat, Phó bí thư Đoàn phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn 05, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. *Có mặt*

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Ngân H1, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2002 (Đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 03, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Là mẹ của bị hại). *Có mặt*;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn N, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 05, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt;*

2. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2001; địa chỉ: Thôn 09, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt;*

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hữu Q*: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh

năm 1963; địa chỉ: Thôn 09, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Là mẹ của Nguyễn Hữu Q). *Có mặt.*

- *Người chứng kiến:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 08, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 30-4-2018, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B1-980.48 chở Nguyễn Hữu Q ngồi giữa và Phạm Thị Ngân H1 ngồi sau cùng, lưu thông trên đường Trường Chinh (Quốc lộ 14), hướng từ Hàm Rồng về trung tâm thành phố P với tộc độ khoảng 50 km/h (theo lời khai của bị cáo H). Khi đến Km 1606 + 800, Quốc lộ 14, thuộc Thôn Hàm Rồng, xã Chư Hdrông, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì chiếc khẩu trang đang đeo trên mặt của H bị bung một bên che 02 mắt H, nhưng H không giảm tốc độ của xe mà vẫn điều khiển xe rồi nói với Q: *"Q giật giúp chiếc khẩu trang che mắt tao"*. Ngay lúc này, xe mô tô do H điều khiển chạy từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái rồi tông vào dải phân cách bê tông giữa đường làm H, H1 và Q ngã văng ra khỏi xe rơi xuống đường. Cùng lúc này, tổ Cảnh sát giao thông Công an thành phố Pleiku đi tuần tra phát hiện đưa H, H1 và Q đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Hậu quả: H và Q bị thương, riêng H1 bị thương nặng sau đó tử vong. Ngày 03-5-2018, Nguyễn Đức H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 336/GĐPY ngày 30-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Phạm Thị Ngân H1 là do:*"Chấn thương sọ não kín"*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là khu vực Km 1606 + 800, Quốc lộ 14, thuộc Thôn Hàm Rồng, xã Chư Hdrông, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đường rải nhựa bằng phẳng, chia làm ba làn đường xe chạy (làn đường trong cùng rộng 3,65 mét; làn đường giữa rộng 3,90 mét; làn đường ngoài cùng rộng 2,9 mét) bằng vạch sơn liền ngoài cùng bên phải, vạch sơn đứt quãng ở giữa sát dải phân cách cứng, đường không có biển báo hiệu.

Xác định trụ điện số 348 làm điểm mốc cố định và mép đường bên phải quốc lộ 14 hướng từ Hàm Rồng về thành phố P làm mép chuẩn để đo vẽ.

Tại hiện trường phát hiện vết cày ký hiệu là (1) có diện (28,5 x 0,85) mét, chiều từ Hàm Rồng về trung tâm thành phố P. Vết cày in dấu lên mặt đường và thành dải phân cách cứng ở giữa đường, đầu vết (1) đo vào mép chuẩn là 10,45 mét,

cuối vết (1) trùng với gác để chân bên trái phía sau xe mô tô biển số 81B1-980.48 và cách mép chuẩn là 10,05 mét. Cách điểm đầu (1) về phía thành phố P 13 mét phát hiện chất lỏng màu đỏ nghi là máu, ký hiệu là (2) có diện (1,8 x 0,85) mét, hình dạng không xác định, tâm đo vào mép chuẩn là 9,35 mét. Tại vị trí cuối điểm (1) phát hiện 01 xe mô tô biển số 81B1-980.48 ký hiệu là (3). Sau tai nạn xe mô tô bị đổ trên đường thẳng đứng, thân xe bên trái dựa vào dải phân cách cứng ở giữa đường, tâm trục bánh sau xe mô tô 81B1-980.48 cách tâm (2) là 15,35 mét và cách mép chuẩn là 10,05 mét, tâm trục bánh trước xe mô tô 81B1-980.48 cách mép đường chuẩn là 10,10 mét. Tâm vùng chất lỏng màu đỏ nghi là máu (2) đo vào trụ điện số 348 làm điểm mốc cố định là 19,70 mét.

Kết quả khám xe mô tô biển số 81B1-980.48:

Mặt ngoài bửng chắn gió bên trái có vết mài mòn nhựa diện (54x36) cm, chiều hướng từ trước ra sau và bị nứt vỡ nhựa. Mặt nạ trước xe phía trên bên trái bị mài mòn nhựa diện (30x3,5) cm. Mặt ngoài vành xe trước bên trái bị mài mòn kim loại, diện (3x0,3) cm, tâm vết cách van 09cm, vết mài mòn có chiều hướng theo kim đồng hồ. Tại mặt ngoài vành xe trước bên trái có vết mài mòn kim loại thứ 2, diện (5,5x0,2) cm, chiều hướng cùng chiều kim đồng hồ, tâm vết cách van 17cm. Trục bánh trước bên trái bị mài mòn kim loại diện (1,5x0,2) cm. Vành xe trước cong vênh. Ốp thân xe bên trái có vết mài mòn nhựa diện (37x12) cm, chiều hướng trước ra sau. Phần lốp xe tiếp giáp vành xe có vết mài mòn kim loại có diện (3x43) cm, dính chất bụi màu xám trắng. Bàn đạp chân cần số bị cong về phía sau, ép về phía lốc máy và bị lệch 15 độ so với vị trí ban đầu.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B1-980.48. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại xe mô tô biển số 81B1-980.48 cho ông Nguyễn N là chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức H đã tác động gia đình cùng với gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại Phạm Thị Ngân H1 số tiền 55.000.000 đồng. Hiện đại diện hợp pháp của bị hại H1 không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại cho bị cáo H. Riêng Nguyễn Hữu Q và đại diện hợp pháp của Q không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thị H2 cho rằng số tiền bồi thường mà bà đã nhận từ gia đình bị cáo 55.000.000đồng là chưa thỏa đáng, không đảm bảo các chi phí mà bà đã chi ra để lo hậu sự cho con bà, nên hôm nay bà yêu cầu mức bồi thường thiệt hại là 87.000.000đồng, gia đình bị cáo phải bồi thường thêm 32.000.000đồng. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa hai gia đình bị hại và bị cáo thỏa thuận nhận mức bồi thường 55.000.000đồng và xác nhận phần dân sự đã xong, không có yêu cầu gì thêm. Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa gia đình bị hại cũng không có cung cấp tài liệu chứng minh chi phí hợp lý

cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc cho người bị hại trước khi chết và các chi phí hợp lý cho việc mai táng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan đến vụ án là ông Nguyễn N là bố của bị cáo, là người mà bị cáo tác động để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại cho rằng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đều làm nông, bản thân ông là người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975 đã phục viên sức khỏe giảm sút không có khả năng tạo ra thu nhập, sau khi bị cáo H gây ra tai nạn ông cùng gia đình cũng đến động viên an ủi và thỏa thuận việc bồi thường 55.000.000đồng cho gia đình bị hại cũng là quá lơn so với mức thu nhập của gia đình ông, nên ông xét thấy mức bồi thường mà gia đình ông đã bồi thường là phù hợp với hoàn cảnh của gia đình. Tại phiên tòa bị cáo và gia đình bị cáo không đồng ý với yêu cầu của gia đình bị hại.

Ông Nguyễn N không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền mà ông bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tử thi số 336/GĐPY ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 05-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo đã tính mức hình phạt tù bằng ¾ mức hình phạt đối với người thành niên phạm tội, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm

- Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử đã yêu cầu bị hại cung cấp các hóa đơn, chứng từ chứng minh yêu cầu bồi thường của mình, đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp được, đồng thời, bị cáo và gia đình bị cáo cho rằng gia đình họ khó khăn, mức bồi thường trước là hết khả năng của họ, bị cáo và gia đình bị cáo không đồng ý yêu cầu này. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là chính đáng, tuy nhiên do bị hại không cung cấp được các chứng cứ chứng minh yêu cầu bồi thường dân sự của mình. Do đó, ưu tiên quyền khởi kiện của đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề bồi thường này.

- Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội : Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện của họ không có ý kiến kiến tranh luận đối với luận tội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất ân hận vì đã gây ra cái chết cho người bị hại, bị cáo thành thật xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 30-4-2018, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B1-980.48 chở Nguyễn Hữu Q ngồi giữa và Phạm Thị Ngân H1 ngồi sau cùng, lưu thông trên đường Quốc lộ 14, hướng từ Hàm Rồng về trung tâm thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đến Km1606 + 800, Quốc lộ 14, thuộc thôn Hàm Rồng, xã Chư Hdrông, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì chiếc khẩu trang của bị cáo H bị gió thổi che mắt nên H điều khiển xe mô tô biển số 81B1- 980.48 tông vào dải phân cách cố định giữa đường. Hậu quả làm chị Phạm Thị Ngân H1 chết tại chỗ do *"Chấn thương sọ não kín"*. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 81B1-980.48 tham gia giao thông đường bộ nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông: Điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe hạng A1, chở quá số người quy định, lưu thông không đúng phần đường và xử lý kém nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây bất an cho người tham gia giao thông nhất là trong tình hình tai nạn giao thông vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-980.48, chở quá số người quy định; khi tầm nhìn bị hạn chế bởi chiếc khẩu trang của bị cáo bị gió thổi che mắt, nhưng bị cáo không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển cho xe chạy dẫn đến lưu thông không đúng phần đường và xử lý kém nên đã gây tai nạn, hậu quả là chết 01 người, hành vi này đã vi phạm quy định tại các Điều 9, 13 và Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ; Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải, đủ yếu tố cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-980.48 có dung tích xi lanh từ 50cm3 trở lên

nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định thuộc trường hợp các hành vi bị nghiêm cấm quy định Điều 8 và điều kiện của người lái xe tham gia giao thông tại Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng: *"Không có giấy phép lái xe theo quy định"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình cùng với gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp và gia đình của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có cha là ông nguyễn N nguyên là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975 đã phục viên; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 06 tháng 21 ngày nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có đơn đề nghị và được xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Tại thời điểm xét xử bị cáo đã đủ mười tám tuổi, nhưng thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên cần áp dụng mức hình phạt tù bằng ¾ mức hình phạt đối với người thành niên phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, không cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cũng đủ để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử

quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B1-980.48 đã được trả cho ông Nguyễn N là cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Hữu Q cũng như đại diện hợp pháp của Nguyễn Hữu Q không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đại diện hợp pháp và gia đình của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử đã yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp các hóa đơn, chứng từ chứng minh yêu cầu bồi thường của mình, nhưng không cung cấp được. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là chính đáng; bị cáo và gia đình bị cáo cho rằng gia đình họ khó khăn, mức bồi thường mà gia đình bị hại đã nhận là hết khả năng của họ, nên không đồng ý yêu cầu này. Do đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp được các chứng cứ chứng minh yêu cầu bồi thường dân sự, nên dành quyền khởi kiện của đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề bồi thường này trong vụ án dân sự khác.

[9] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-980.48 gây tai nạn làm Nguyễn Hữu Q bị thương của bị cáo. Ngày 01-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe đối với Q. Tuy nhiên, đến ngày 10-5-2019 Q có đơn từ chối giám định và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, do đó không có cơ sở để xử lý hành vi này của bị cáo H đối với Q. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Nguyễn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 81B1-980.48, ông N không có giao cho bị cáo sử dụng chiếc xe này, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên rồi gây tai nạn giao thông vào ngày 30-4-2018 làm chết 01 người thì ông N không biết. Do vậy, không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông N về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 65 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23-8-2019)

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa thì th ời hạn kháng cáo tính từ ngày nh ận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người đại diện của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Công Tồn